

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG**

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày 04/11/2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Nguyễn Thị Tin.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62A/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Tổ Q, thị trấn Đ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Th, sinh năm 1973; Mẹ: Lường Thị S, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có.

Nhân T: Quyết định số: 654/QĐ-UBND, ngày 06/9/2013 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh điện Biên đưa vào sơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số: 69/2016/HSST ngày 23/08/2016 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 20/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Lê Quang H, sinh năm 1987; (có mặt)

Hộ khẩu thường trú ở thôn Một, xã Yaka, huyện Chư Pa, tỉnh Gia Lai.

Hiện đang thi công công trình xây dựng tại thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2019, Lò Văn T đến và xin vào làm thợ phụ hồ ở công trình xây dựng thuộc Tiểu khu T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do anh Lê Quang H là người quản lý và thi công công trình. Sau khi được nhận vào làm việc, do nhà ở xa, nên T được anh H bố trí cho ở cùng phòng với anh H và do T mới vào làm nên anh H để T ở nhà trông coi, dọn dẹp nhà cửa chưa phải ra công trường làm ngay. Trong quá trình ở cùng phòng với anh H, T biết anh H có sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S10⁺. Đến khoảng 09 giờ ngày 26/07/2019, sau khi T ngủ dậy, thấy anh H cùng mọi người đã đi làm hết, vợ của anh H đang nấu con dưới bếp không để ý, còn chiếc điện thoại của anh H đang được sạc pin trên giường, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh H mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát thấy vợ anh H ở dưới bếp không để ý, T đến rút sạc pin rồi lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đem ra ngoài đi đến trung tâm thị trấn Neo, Yên Dũng tháo sim trong điện thoại vứt đi để tránh sự phát hiện. Sau đó T dùng điện thoại của mình gọi điện thoại và thuê taxi của anh Đào Minh V, sinh năm 1990, ở thôn M, xã S, huyện Yên Dũng chở đến phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào cửa hàng điện thoại của anh Phạm Trọng M, sinh năm 1987 bán được 9.500.000đ. có tiền trong tay T trả tiền xe cho anh V 2.000.000đ rồi bắt xe về thành phố Điện Biên, tỉnh điện biên và tiêu sài cá nhân hết.

Đối với anh H, sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại, anh đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, ngày 12/08/2019, T đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Chiếc điện thoại di động T trộm cắp của anh H đem bán cho anh M, sau đó anh M đã bán cho người không biết tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 13/08/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng có yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10⁺ mà T trộm cắp của anh H. Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐGTS ngày 14/08/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10⁺, vỏ màu xanh, có số Imei 356261/10/102127/5 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.250.000đ.

Trong vụ án này, đối với anh Đào Minh V có hành vi chở T đi bán chiếc điện thoại trộm cắp và anh Phạm Trọng M đã mua lại chiếc điện thoại mà T trộm cắp được. Tuy nhiên, anh V và anh M đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang H yêu cầu Lò Văn T bồi thường cho anh số tiền 17.250.000đ, T chưa bồi thường gì.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSYD ngày 07 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lò Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Dũng để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2019.

Do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H trị giá chiếc điện thoại 17.250.000đ.

Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 09 giờ ngày 26/07/2019, tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, Bắc Giang. Lò Văn T lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác và sự quản lý lỏng lẻo của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10⁺ có trị giá 17.250.000đ của anh Lê Quang H. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động, T đem đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Trọng M ở phường

Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh M được 9.500.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản để trả lại anh H. Anh H yêu cầu T phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại là 17.250.000đ.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp giữa ban ngày. Bị cáo không chỉ bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà còn bị Tòa án kết tội cùng về hành vi chiếm đoạt nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản T mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Quyết định số: 654/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ngày 06/9/2013 đưa vào sơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số: 69/2016/HSST ngày 23/08/2016, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 20/02/2018, tính đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nay phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc hộ nghèo, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10⁺, vỏ màu xanh, có số Imei 356261/10/102127/5, do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H trị giá chiếc điện thoại 17.250.000đ.

[8] Đối với anh Đào Minh V có hành vi chở T đi bán chiếc điện thoại và anh Phạm Trọng M đã mua lại chiếc điện thoại mà T trộm cắp được. Quá trình điều tra có căn cứ xác định anh V và anh M đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa anh V và anh M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Do bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo, thuộc diện được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn T 15 (*Mười năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Quang H trị giá chiếc điện thoại là 17.250.000đ (*Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Điện Biên Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh